**Trường THPT BÌNH CHÁNH**

**Tổ chuyên môn: Toán**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: TOÁN, LỚP 10**

* Thời gian làm bài: 90 phút
* 30% dạng thức 1 (12 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn) – 40% dạng thức 2 (4 câu trắc nghiệm đúng sai) – 30% dạng thức 3 (6 câu trắc nghiệm trả lời ngắn)
* Mức độ: 4 điểm nhận biết – 3 điểm thông hiểu – 2 điểm vận dụng – 1 điểm vận dụng cao

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị kiến thức** | | **Nhận biết** | | | **Thông Hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **VDC** | | | **Tổng** | | |
| **TN** | **TL** | **Tg** | **TN** | **TL** | **Tg** | **TN** | **TL** | **Tg** | **TN** | **TL** | **Tg** | **TN** | **TL** | **Tg** |
| 1 | **Bất phương trình bậc hai một ẩn** | **1.1 – Dấu của tam thức bậc hai** | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |  |
| **1.2 – Giải bất phương trình bậc hai một ẩn** | 1 |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 4 |  |  |
| **1.3 – Phương trình quy về phương trình bậc hai** |  |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |  |
| 2 | **Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng** | **2.1 – Tọa độ của vectơ** | 2 |  |  | 1 |  |  | 3 |  |  | 1 |  |  | 7 |  |  |
| **2.2 – Đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ** | 2 |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 6 |  |  |
| Tổng số câu | | | 7 |  |  | 7 |  |  | 5 |  |  | 3 |  |  | 12 |  |  |
| Điểm | | | 4 |  |  | 3 |  |  | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Tổng điểm 10 | | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024  
MÔN: TOÁN 10 – THỜI GIAN: 90 phút**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Bất phương trình bậc hai một ẩn** | **1.1 – Dấu của tam thức bậc hai** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được tam thức bậc hai. (I- Câu 1)  - Xét được dấu của tam thức bậc hai dựa vào bảng xét dấu. (II - Câu 3)  **Thông hiểu:**  - Tìm điều kiện của tham số m để đa thức là tam thức bậc hai (I- Câu 5) | 2 | 1 |  |  |
| **1.2 – Giải bất phương trình bậc hai một ẩn** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được bất phương trình bậc hai một ẩn. (II - Câu 1)  **Thông hiểu:**  - Dựa vào đồ thị hàm số, tìm được tập nghiệm của bất phương trình bậc hai một ẩn. (I- Câu 6)  - Dựa vào bảng xét dấu, nhận biết được tập nghiệm của bất phương trình bậc hai một ẩn. (I - Câu 7)  **Vận dụng cao:**  - Áp dụng việc giải phương trình quy về phương trình bậc hai vào một số bài toán thực tiễn. (III - Câu 6). | 1 | 2 |  | 1 |
|  |  | **1.3 – Phương trình quy về phương trình bậc hai** | **Vận dụng thấp:**  **-** Tính tổng/tích các nghiệm của phương trình dạng . (I - Câu 10)  - Áp dụng việc giải bất phương trình bậc hai một ẩn vào một số bài toán thực tiễn. (III - Câu 5) |  |  | 2 |  |
| **2** | **Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng** | **2.1 – Tọa độ của vectơ** | **Nhận biết:**  - Biểu diễn vectơ theo , . (I - Câu 2)  - Nhận biết công thức đúng: Biểu thức tọa độ, tọa độ vectơ, trung điểm, trọng tâm, độ dài vectơ, … (II - Câu 2)  **Thông hiểu:**  - Tìm tọa độ đỉnh thứ tư của hình bình hành. (III - Câu 1)  **Vận dụng thấp**:  - Vận dụng được phương pháp toạ độ vào bài toán giải tam giác. (I - Câu 9)  - Vận dụng được kiến thức về toạ độ của vectơ để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn. (III - Câu 3)  - Tính chu vi của tam giác. (III - Câu 4)  **Vận dụng cao**:  - Tìm toạ độ điểm thỏa điều kiện cho trước (I - Câu 12) | 2 | 1 | 3 | 1 |
|  |  | **2.2 – Đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ** | **Nhận biết:**  - Tìm được tọa độ vectơ chỉ phương của đường thẳng khi biết phương trình tham số. (I- Câu 3)  - Tìm được tọa độ vectơ pháp tuyến của đường thẳng khi biết phương trình tổng quát. (I - Câu 4)  **Thông hiểu:**  - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong mặt phẳng khi biết: một điểm và một vectơ pháp tuyến; biết một điểm và một vectơ chỉ phương (I - Câu 8)  - Mối liên hệ giữa phương trình tham số và phương trình tổng quát của một đường thẳng. (II - Câu 4)  - Tìm hoành độ (hoặc tung độ) của một điểm thuộc đường thẳng khi biết tung độ (hoặc hoành độ) của điểm đó. (III - Câu 2)  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng được kiến thức về khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn. (I - Câu 11) | 2 | 3 |  | 1 |
| **Tổng** | | |  | **7** | **7** | **5** | **3** |